

NGHIÊN CỨU VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TỚI HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Trần Thị Hương - Nguyễn Thị Kim Nhung - Nguyễn Thị Ung
Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Ngày nhận bài: 08/4/2019; ngày chỉnh sửa: 15/5/2019; ngày duyệt đăng: 24/5/2019.

Abstract: The article presents the current status of applying teaching methods of lecturers as well as the current status of students' learning activities at Bac Giang Agriculture and Forestry University, and shows the influence of lecturers' teaching methods to students' learning activities. At the same time, we also propose a number of recommendations to help lecturers apply teaching methods to promote students' positive learning.

Keywords: Teaching method, learning activity, student.

1. Mở đầu

Phương pháp dạy học đại học là tổng hợp các cách thức hoạt động tương tác được điều chỉnh của giảng viên (GV) và sinh viên (SV), trong đó hoạt động dạy là chủ đạo, hoạt động học là tự giác, tích cực, tự lực, tự tạo nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học ở trường đại học, góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật. Tuy nhiên, khi ngẫm nhìn bức tranh tổng thể của giáo dục đại học ở Việt Nam chúng ta thấy còn bộc lộ những khiếm khuyết, đặc biệt ở phương pháp dạy học. Có thể nói rằng, một phần không nhỏ các GV đại học ta hiện nay vẫn sử dụng phương pháp dạy học theo kiểu thuyết trình, thụ động với mô hình “thầy truyền đạt kiến thức theo kiểu đọc thoại - phát vấn, áp đặt kiến thức có sẵn, trò thụ động ghi chép, học thuộc bài, thầy đọc quyền đánh giá cho điểm cố định...” làm phương pháp dạy học chính. Việc chậm thay đổi phương pháp dạy học đang trở thành chỗ yếu của giáo dục đại học, khiến giáo dục đại học chưa hoàn thành được nhiệm vụ của dạy học đại học đề ra là đào tạo người lao động tự chủ, năng động và sáng tạo. Giữa phương pháp dạy học của GV và hoạt động học tập của SV có mối quan hệ phụ thuộc, trong đó phương pháp dạy học của GV có ảnh hưởng tới xu hướng tích cực trong hoạt động học tập của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng phương pháp dạy học của giảng viên Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Thực tế, hoạt động học tập ở bậc đại học có sự khác nhau rất lớn về “chất” so với hoạt động ở bậc phổ thông. Nếu như học ở bậc phổ thông chỉ đơn thuần là công nhận, là ghi nhớ và “nói lại” những điều thầy cô đã giảng thì học ở bậc đại học về thực chất là được trang bị các hệ thống về mặt lý luận, về phương pháp đối với việc tiếp cận các vấn đề. Trong hoạt động học ở đại học, SV đóng

vai trò là chủ thể của hoạt động học tập còn người thầy giữ vai trò là người hỗ trợ, định hướng, gợi mở cho SV cách tiếp cận, lĩnh hội và khám phá kho tàng tri thức nhân loại. Chính vì vậy mà SV phải thực sự làm chủ hoạt động học tập của mình, phải tích cực, năng động và sáng tạo để trang bị cho mình một hệ thống kiến thức và vốn sống cần thiết để sau khi ra trường sẽ đáp ứng được ngay đòi hỏi của xã hội.

Phương pháp dạy của GV là cách thức hoạt động của GV trong quá trình tổ chức và điều khiển SV chiếm lĩnh tri thức khoa học. Hoạt động dạy là một hoạt động hết sức phức tạp, nó có động cơ là sự phát triển tâm lý của SV. Để đạt tới động cơ này, người thầy phải đề ra mục đích bộ phận trong hành động của mình như: truyền đạt, kiểm tra, đánh giá và ôn tập. Với mỗi một mục đích bộ phận, hoạt động của người thầy phải diễn ra theo những cách khác nhau để đạt được hiệu quả. Dựa trên cơ sở đó, chúng tôi chia nhỏ phương pháp dạy của GV thành các phương pháp bộ phận, (tương ứng với mục đích) như sau: - Phương pháp truyền đạt; - Phương pháp ôn tập, củng cố kiến thức; - Phương pháp kiểm tra, đánh giá, thi cử.

Về phương pháp truyền đạt của GV trong nhà trường đã có sự đan xen giữa các phương pháp truyền đạt theo kiểu thầy đọc - trò ghi với các phương pháp truyền đạt mang tính tích cực như nêu vấn đề... Nhưng phương pháp truyền đạt theo kiểu truyền thống được nhiều GV áp dụng thường xuyên hơn. Trong một chừng mực nào đó, phương pháp truyền đạt theo lối truyền thống vẫn phát huy hiệu quả GD-ĐT nhưng xét ở khía cạnh phát triển đầy đủ là phương pháp hạn chế khả năng tự học, tự giáo dục của SV.

Với những GV đã đổi mới cách truyền đạt, trong giờ học đã thúc đẩy tính tích cực học tập của SV sẽ khiến các

em năng động, hăng hái hơn trong việc tham gia xây dựng và chiếm lĩnh các tri thức trong bài học.

Việc ứng dụng các phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiện đại, thậm chí không hiện đại trong giờ lên lớp của GV nhà trường còn khá chậm. Số liệu thu được đã cho thấy những phương tiện hỗ trợ khá đơn giản, dễ kiếm và dễ sử dụng như bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh,... cũng chỉ được rất ít GV áp dụng thường xuyên. Còn những phương tiện hiện đại hơn như máy tính, máy chiếu,... lại càng ít. Việc ứng dụng chậm các thiết bị giảng dạy hiện đại đã hạn chế phần nào khả năng nhận thức, ghi nhớ của SV.

Nhìn chung GV nhà trường đã cố gắng nhiều trong việc biên soạn bài giảng theo hướng gần gũi và phù hợp với trình độ nhận thức của SV. Chính điều này đã có những giá trị tích cực tạo ra hứng thú, lòng ham muốn lĩnh hội tri thức của SV, làm cho các em tích cực hơn trong hoạt động học tập của bản thân mình.

Trong nhận thức, không ít GV đã cho rằng nhiệm vụ của người thầy là truyền đạt tri thức còn việc ôn tập là công việc chính của SV. Theo chúng tôi, việc ôn tập và củng cố kiến thức cho SV một cách thường xuyên trong quá trình học và sau khi kết thúc môn học là việc làm rất cần thiết bởi thông qua kiểm tra, đánh giá, ôn tập thường xuyên sẽ là động lực ban đầu để thúc đẩy SV tích cực hơn trong hoạt động học tập của mình.

Thực tế hiện nay trong nhà trường, một số GV trong quá trình giảng dạy của mình cũng đã tiến hành, tổ chức ôn tập cho SV. Tuy nhiên, việc ôn tập tiến hành không được thường xuyên và phương pháp ôn tập của GV chỉ tạo ra cho SV sự trông chờ, chờ đợi ở GV giải đáp thắc mắc, giới hạn trọng tâm mà chưa tạo ra tính tích cực chủ động trong ôn tập của mình.

Về phương pháp kiểm tra, đánh giá, phân đông các GV trong nhà trường nhận thức được vai trò của chúng đối với hoạt động học của SV. Tuy nhiên, hình thức kiểm tra, đánh giá còn nghèo nàn và hầu như không có khả năng bao quát trên diện rộng; nặng về kiểm tra mức độ ghi nhớ hơn là kiểm tra tính tích cực, tự giác trong chiếm lĩnh tri thức của SV.

Về hình thức thi cử, trong nhà trường hiện nay hình thức thi viết vẫn được áp dụng thường xuyên. Về nội dung thi và cách cho điểm vẫn chỉ là những yêu cầu tái hiện lại tri thức đã được học, chỉ đòi hỏi SV ở mức độ ghi nhớ kiến thức. Theo chúng tôi, hình thức thi viết với những nội dung và cách thức cho điểm như trên đã không phát huy được tính tích cực, khả năng sáng tạo, tính độc lập trong việc chiếm lĩnh tri thức của SV. Hơn thế nữa, phương pháp thi cử như vậy là môi trường và điều kiện của các hiện tượng sai trái trong kì thi của SV.

Tóm lại, về phương pháp dạy học của GV Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang, hiện nay cũng đã có một bộ phận GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường hoạt động tự học của SV và số GV này đã đổi mới phương pháp truyền đạt cũng như các phương pháp khác như: thi cử, ôn tập, kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, một số bộ phận GV vẫn áp dụng các phương pháp dạy học mang tính truyền thống, nặng về thuyết trình, ít đòi hỏi sự tham gia của SV trong việc chiếm lĩnh tri thức. Các hình thức kiểm tra, đánh giá, thi cử lạc hậu, không đánh giá được chính xác trình độ cũng như năng lực của SV.

2.2. Thực trạng hoạt động học của sinh viên Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Chúng ta đều biết rằng, hoạt động học tập của SV là một hoạt động có mục đích, có động cơ và được chủ thể ý thức một cách rõ ràng. Muốn có một kết quả học tập tốt đòi hỏi SV ngoài việc phải xác định cho mình một phương pháp học phù hợp còn cần phải có sự say mê, tích cực, chủ động trong học tập. Tuy nhiên, SV có tích cực học tập hay không một phần không nhỏ cũng phụ thuộc vào chính hứng thú của các em ở những buổi học trên lớp, phụ thuộc vào nội dung bài giảng mà GV trình bày, phụ thuộc vào nội dung, cách thức ôn tập, củng cố kiến thức của GV.

Hoạt động dạy của GV và hoạt động học của SV không phải là 2 hoạt động riêng rẽ, tách rời nhau mà ngược lại rất gắn kết với nhau, đòi hỏi phải có sự “tung hứng nhịp nhàng” của cả 2 bên. GV đóng vai trò định hướng cho nên SV sẽ có những hành động tương ứng như là một sự đáp trả, “thích nghi” đối với phương pháp dạy của thầy. Chúng ta hãy cùng xem xét xem trong quá trình giảng dạy, GV đã tiến hành những cách thức củng cố, ôn tập kiến thức như thế nào và SV có những hoạt động tương thích ra sao? Hoạt động học tập của SV không chỉ đơn giản là đến lớp để lắng nghe, ghi chép và trao đổi về nội dung chương trình học mà quan trọng là sau những giờ đến lớp, SV lĩnh hội được những gì? Chính vì vậy mà GV thường tiến hành các hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau nhằm mục đích thu nhận “thông tin ngược” từ phía SV và để trả lời cho những yêu cầu của GV, SV thường có những hành động tương ứng.

Có thể nhận thấy, phương pháp dạy học của GV có ảnh hưởng rất lớn đến tính tích cực trong học tập của SV. Không thể hình thành tính tự giác trong mỗi người nếu không phải trải qua quá trình “gò mình vào khuôn khổ” hay phải thực hiện những yêu cầu, những quy định nhất định. Tính tích cực trong hoạt động học tập của SV cũng thế. SV có tự giác đọc sách, ghi chép, đề xuất những thắc mắc, có chủ động trình bày quan điểm của mình hay không phụ thuộc nhiều vào vai trò của GV. GV cần thiết

phải đưa ra những yêu cầu, những đòi hỏi có tính chất bắt buộc đối với SV nhằm biến hoạt động học tập của SV thành hoạt động có hướng. Ví dụ như, GV yêu cầu SV phải có sự chuẩn bị bài ở nhà với một số nội dung nhất định, yêu cầu SV trình bày những quan điểm của bản thân về những nội dung đã chuẩn bị, yêu cầu SV trả lời những câu hỏi mà mình nêu ra.

Hoạt động học tập của SV trong nhà trường đại học rất khác so với hoạt động học của học sinh phổ thông. Ở trường phổ thông, học sinh được lĩnh hội tri thức đã được giáo viên chế biến sẵn sao cho phù hợp với khả năng nhận thức của lứa tuổi, còn ở đại học, SV phải tiếp thu những tri thức cơ bản, hệ thống và có tính khoa học cao của một chuyên ngành khoa học nhất định. Do vậy, cách học ở đại học đòi hỏi SV phải có phương pháp học thích hợp để tiếp thu, lĩnh hội tri thức và hơn thế nữa họ phải hoạt động một cách tích cực và độc lập để hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình. Ở Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang, hoạt động học tập trên lớp của SV vẫn còn mang tính thụ động, không thể hiện được tính tích cực, chủ động chiếm lĩnh tri thức khoa học. Phần lớn thời gian trên lớp, SV chủ yếu là ghi chép lại bài giảng của thầy, rất ít trường hợp các em tham gia vào trao đổi thảo luận bài học. Một trong những nguyên nhân dẫn tới hiện trạng này là do phương pháp dạy học của GV vẫn là thuyết trình, thầy đóng vai trò chủ đạo, thầy là người chế biến sẵn tri thức để SV tiếp thu, do đó SV ít tích cực trong học tập cũng là dễ hiểu.

SV hiện nay cũng đã ý thức được vai trò cũng như tầm quan trọng của thời gian tự học. Tuy nhiên, số SV đọc sách vở, tài liệu tham khảo nhằm thoả mãn nhu cầu nhận thức là chưa cao. Đa phần các em chỉ tích cực đọc các tài liệu tham khảo khi có những yêu cầu từ phía GV.

Cách chuẩn bị và cách thức làm bài thi của SV hiện nay vẫn nặng về học thuộc lòng, các em ít mở rộng kiến thức bằng cách đọc thêm các tài liệu, sách báo tham khảo. Trước khi thi, SV có chuẩn bị những đề cương ôn tập nhưng nội dung chính của đề cương vẫn chỉ là những tri thức đã được GV cho ghi chép trong quá trình học.

Do cách thức tổ chức và cách đánh giá, cho điểm của GV nặng về sử dụng trí nhớ của SV mà ít đòi hỏi phải tư duy, suy nghĩ cho nên cách làm bài của SV chủ yếu vẫn là “ghi chép lại bài giảng của thầy”. Đây là những điều mà chúng ta cần phải suy nghĩ.

2.3. Ảnh hưởng phương pháp dạy học của giảng viên tới hoạt động học của sinh viên Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Với đặc trưng là trường đào tạo các chuyên ngành về Nông - Lâm nghiệp, chính vì vậy, việc tổ chức cho SV chiếm lĩnh tri thức cũng mang những đặc trưng riêng.

Tuy nhiên, làm thế nào để truyền tải một khối lượng thông tin cho SV nắm bắt là nhiệm vụ của từng GV. Để làm tốt công tác này, mỗi GV lại lựa chọn cho mình những phương pháp dạy học riêng mà theo họ là phù hợp.

Căn cứ vào lí luận giáo dục học, chúng tôi chia hoạt động truyền đạt của người GV thành 3 loại tương ứng với 3 kiểu phương pháp dạy học, đó là: thuyết trình; giải thích, tìm kiếm bộ phận và nêu vấn đề. Ba phương pháp truyền đạt giải thích, tìm kiếm và nêu vấn đề là những phương pháp đem lại hiệu quả cao nhất trong việc tổ chức cho SV chiếm lĩnh tri thức theo mục đích học tập đã đề ra. Về phương pháp truyền đạt của GV trong nhà trường đã có sự đan xen giữa các phương pháp dạy học truyền thống và các phương pháp dạy học tích cực. Tuy môn học, tùy buổi giảng mà GV có cách áp dụng các phương pháp dạy học khác nhau. Cách đổi mới cách truyền đạt của GV đã thúc đẩy tính tích cực học tập của SV, khiến các em năng động, hăng hái hơn trong việc tham gia xây dựng và chiếm lĩnh các tri thức trong bài học. Tuy vậy, phương pháp dạy học truyền thống theo kiểu thầy đọc - trò ghi vẫn còn được GV thường xuyên sử dụng. Trong một chừng mực nào đó, phương pháp này vẫn phát huy hiệu quả giáo dục, đào tạo nhưng xét ở khía cạnh phát triển đây lại là phương pháp hạn chế khả năng tự học, tự giáo dục của SV. Bên cạnh hình thức truyền đạt thì nội dung truyền đạt và những kĩ năng sư phạm của GV có ảnh hưởng rất lớn tới khả năng nhận thức và hứng thú học tập của SV.

Nhiệm vụ chính của phương pháp dạy học của GV là truyền thụ một cách tốt nhất nội dung giáo dục cho người học. Phương pháp dạy học phải thoả mãn những yêu cầu sau: giúp người học dễ hiểu, dễ nhớ, dễ vận dụng nội dung giáo dục mà họ cần tiếp thu; gây cho họ hứng thú tiếp thu nội dung đó và mở rộng hơn là tạo ra những động cơ thúc đẩy họ cố gắng tiếp thu nội dung giáo dục. Nói một cách khác, yêu cầu đối với phương pháp dạy học của GV là phải biến được quá trình truyền thụ của người dạy thành quá trình chủ động và tích cực tiếp thu của người học.

Giữa phương pháp dạy học của GV và hoạt động học tập của SV là có mối quan hệ phụ thuộc, trong đó phương pháp dạy học của thầy có ảnh hưởng tới xu hướng tích cực trong hoạt động học tập của SV. Quá trình giảng dạy cho thấy, hiện nay, phương pháp dạy học của GV trong nhà trường đang có ảnh hưởng mang tính tiêu cực tới tính tích cực hoạt động học tập của SV. Điều này thể hiện ở chỗ: phương pháp dạy học của GV còn nặng về thuyết trình, trong mối quan hệ giáo dục thì GV giữ vai trò chủ đạo, GV “chế biến” sẵn tri thức, SV thụ động chờ đợi thầy “ban phát” tri thức để ghi chép và tái hiện khi thi.

Trong quá trình tự học, do không có những yêu cầu mang tính khuyến khích hoặc bắt buộc từ phía GV nên đã ảnh hưởng tới tính tự giác trong việc tìm đọc thêm các tài liệu tham khảo ngoài giáo trình và bài giảng. Tính tích cực hoạt động học tập của SV không chỉ biểu hiện bằng những hoạt động trên lớp mà còn bộc lộ rõ nét trong hoạt động tự học ngoài giờ lên lớp của họ. Thậm chí theo một vài tác giả, hoạt động học tập ngoài giờ học của SV mới là hoạt động chính, học đại học là tự học. Điều này hoàn toàn có lí bởi vì tính chất và mục đích học ở đại học khác xa với tính chất và mục đích học ở phổ thông. Ở đại học, hoạt động học của SV không chỉ là lĩnh hội tri thức mà điều quan trọng là lĩnh hội được phương pháp tự chiếm lĩnh tri thức. Thông qua hoạt động tự học (tự chiếm lĩnh tri thức) mà SV tiếp cận được nhiều hơn với các thông tin, hiểu biết sâu sắc hơn so với những thông tin do GV cung cấp và khả năng làm việc một cách độc lập. Đây là những kĩ năng cần thiết đối với một chuyên gia của một lĩnh vực khoa học sau này.

Có thể thấy rằng, phương pháp dạy học của GV có ảnh hưởng rất lớn đến tính tích cực trong học tập của SV. Không thể hình thành tính tự giác trong mỗi người nếu không phải trải qua quá trình “gò mình vào khuôn khổ” hay phải thực hiện những yêu cầu, những quy định nhất định. Tính tích cực trong hoạt động học tập của SV cũng thế. SV có tự giác đọc sách, ghi chép, đề xuất những thắc mắc, có chủ động trình bày quan điểm của mình hay không phụ thuộc nhiều vào vai trò của GV. Người thầy cần thiết phải đưa ra những yêu cầu, những đòi hỏi có tính chất bắt buộc đối với SV nhằm biến hoạt động học tập của SV thành hoạt động có hướng. Ví dụ như, GV yêu cầu SV phải có sự chuẩn bị bài ở nhà với một số nội dung nhất định, yêu cầu SV trình bày những quan điểm của bản thân về những nội dung đã chuẩn bị, yêu cầu SV trả lời những câu hỏi mà mình nêu ra. Cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng giảm thời gian thuyết trình của GV, tăng cường thảo luận, trao đổi và thời gian tự nghiên cứu theo hướng dẫn của GV. Theo chúng tôi, công thức nên là *2 thuyết trình + 2 thảo luận + 1 thực hành, kiểm tra, đánh giá*. Việc ôn tập, kiểm tra, đánh giá được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình học.

Đổi mới phương pháp và hình thức thi cử: Về thi viết, đề thi nên là những vấn đề mở rộng, không có sẵn trong giáo trình, bài giảng, hoặc sách tham khảo, SV muốn làm được đòi hỏi sự vận dụng, phân tích tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Cho phép được sử dụng tài liệu khi thi. Có như vậy mới thúc đẩy được tính tích cực, tính tự giác trong học tập, nghiên cứu của SV. Hơn nữa, phương pháp thi này sẽ chấm dứt hoàn toàn tệ nạn quay cốp và đánh giá chính xác hơn sức học của SV. Bên cạnh hình thức thi viết, GV nên áp dụng thêm

các hình thức thi khác như vấn đáp, làm tiểu luận hoặc trắc nghiệm. Cần thay đổi cách chấm thi theo hướng khuyến khích SV phát biểu quan điểm cá nhân (trên cơ sở khoa học chuyên ngành). Không nên đánh giá kết quả học tập của SV thông qua 1 kì thi hết môn. Theo chúng tôi, kết quả học tập của SV được đánh giá qua 3 điểm: Điểm thái độ (mức độ tham gia vào hoạt động học tập) [hệ số 1] + Điểm của 1 bài viết thu hoạch [hệ số 2] + Điểm thi hết môn [hệ số 3]. 3 điểm này được cộng với nhau (sau khi đã nhân hệ số) chia cho 6 lấy điểm trung bình. Điểm trung bình sẽ là điểm cuối cùng để đánh giá chất lượng học tập của SV. Về tổ chức ôn tập, thường thì tổ chức vào cuối kì học, nội dung ôn tập nặng về giải đáp thắc mắc hơn là trao đổi thảo luận để làm rõ vấn đề đã dẫn tới sự ỷ lại của SV vào sự giới hạn trọng tâm khi đi thi.

Về hình thức và cách chấm điểm của GV cũng đã tạo ra cách làm bài thụ động, chưa đánh giá được đúng khả năng và trình độ của SV. Lí do là đề thi chỉ là những vấn đề nhỏ nằm trong bài giảng, cách chấm điểm của GV nặng về đánh giá sự thuộc bài. Điều này đã dẫn tới SV khi đi thi chỉ học thuộc lòng những kiến thức có sẵn trong bài giảng hoặc giáo trình. Thêm nữa là do SV chỉ phải thi có một lần nên đối với nhiều SV, việc qua được kì thi là mục đích nên không khuyến khích SV phát huy tính sáng tạo, sự tìm tòi hay quan điểm cá nhân khi làm bài thi.

3. Kết luận

Để giúp cho phương pháp dạy học của GV thúc đẩy được tính tích cực trong học tập của SV, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị như sau:

- *Về phía người dạy*: Cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng giảm thời gian thuyết trình của GV, tăng cường thảo luận, trao đổi và thời gian tự nghiên cứu theo hướng dẫn của GV; Việc ôn tập, kiểm tra, đánh giá được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình học; Đổi mới phương pháp và hình thức thi cử. Việc ứng dụng các phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiện đại, thậm chí không hiện đại trong giờ lên lớp của GV trong nhà trường còn khá chậm. Thực tế đã cho thấy, những phương tiện hỗ trợ khá đơn giản, dễ kiếm và dễ sử dụng như bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh... cũng chỉ được rất ít GV áp dụng thường xuyên; những phương tiện hiện đại hơn như máy tính, máy chiếu... lại càng ít được GV áp dụng. Việc chậm ứng dụng các thiết bị giảng dạy hiện đại đã hạn chế phần nào khả năng nhận thức, ghi nhớ của SV.

Nhìn chung, GV nhà trường đã cố gắng nhiều trong việc biên soạn bài giảng theo hướng gần gũi và phù hợp với trình độ nhận thức của SV. Chính điều này đã có những giá trị tích cực tạo ra hứng thú, lòng ham muốn lĩnh hội tri thức của SV, làm cho các em tích cực hơn trong hoạt động học tập của bản thân mình.

- *Về phía người học*: Đổi mới phương pháp học tập theo hướng tích cực chủ động. Đoàn Thanh niên nên tổ chức các buổi trao đổi với SV mới nhập học về phương pháp học tập ở đại học. Tích cực chủ động trong việc nghiên cứu, tìm tòi tài liệu tham khảo.

- *Về phía nhà trường*: Phải có quyết tâm cao trong việc thực hiện cải tổ phương pháp giáo dục cũ, mạnh dạn áp dụng hệ phương pháp giáo dục mới, tích cực. Nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ giảng dạy về trình độ khoa học chuyên ngành đảm nhiệm, đồng thời thường xuyên bồi dưỡng năng lực sư phạm đại học, đặc biệt với những cán bộ trẻ mới tham gia giảng dạy. Mạnh dạn chuyển những cán bộ không đủ năng lực sang làm công việc khác. Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ thường xuyên học hỏi, giao lưu với các cán bộ giảng dạy ở các trường đại học lớn trong nước, trong khu vực. Nâng cao trách nhiệm của GV đối với SV, đồng thời có những chế độ, chính sách thích đáng trong việc nâng cao thu nhập của đội ngũ cán bộ giảng dạy bằng chính hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của họ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Ngọc Đại (2000). *Tâm lý học dạy học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (2003). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Lưu Xuân Mới (2000). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Giáo dục.
- [4] Lê Đức Ngọc (2005). *Giáo dục đại học - Phương pháp dạy và học*. NXB Giáo dục.
- [5] Thái Duy Tuyên (2001). *Giáo dục học hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Nguyễn Gia Cầu (2011). *Nhận thức về đổi mới phương pháp dạy học*. Tạp chí Giáo dục, số 253, tr 27-29.
- [7] Phạm Bích Thủy (2015). *Giảng viên và vấn đề đổi mới phương pháp dạy học ở cao đẳng, đại học*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12, tr 36-39.
- [8] Trần Đức Minh (2001). *Đổi mới phương pháp dạy học ở các trường cao đẳng sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2016). *Đổi mới phương pháp dạy học trong các trường sư phạm theo hướng phát triển năng lực người học*. Kì yếu hội thảo khoa học quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10] Trần Quốc Khánh (2012). *Cơ sở của việc lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp*. Tạp chí Giáo dục, số 290, tr 23-24.

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP DẠY HỌC...

(Tiếp theo trang 320)

2.5.3. *Thiết kế bài giảng tích hợp module “Món ăn truyền thống Việt Nam” phù hợp với đặc điểm học tập của người lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp*

Thiết kế bài giảng phù hợp giúp GV và HV định hướng được mục tiêu, tránh trùng lặp thông tin, nội dung, tạo điều kiện thực hiện, khả năng tương tác thực hiện trong dạy học lí thuyết và thực hành giữa GV và HV, và giữa các HV với nhau. Ngoài ra, việc thiết kế bài giảng giúp cho người dạy và người học có sự chuẩn bị đầy đủ về kế hoạch dạy học, về chọn lựa phương pháp, hình thức linh hoạt, phù hợp, cũng như cách thức kiểm tra, đánh giá đáp ứng sự phát triển tay nghề cho đối tượng người học là người lao động đang hưởng BHTN tại Cần Thơ.

3. Kết luận

DHTH module “Món ăn truyền thống Việt Nam” cho người lao động hưởng chế độ BHTN tại TP. Cần Thơ là phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và phù hợp với địa phương, đặc điểm người học (đặc biệt là người lao động trưởng thành). Đồng thời, phải có kế hoạch, chương trình bồi dưỡng thường xuyên nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ GV dạy lí thuyết, thực hành góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề chế biến món ăn; xây dựng chế độ chính sách, hỗ trợ trong đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho GV dạy nghề chế biến món ăn, đặc biệt là các món ăn truyền thống Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội, Tổng cục dạy nghề (2015). *Tài liệu bồi dưỡng về tổ chức đào tạo và đánh giá theo năng lực thực hiện*.
- [2] Quốc hội (2013). *Bộ luật Lao động (Luật số 10/2012/QH13, ngày 18/06/2012)*.
- [3] Trần Thị Thu Mai (2013). *Giáo trình tâm lý học người trưởng thành*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Trần Hữu Thi (2016). *Kĩ năng và phương pháp dạy nghề*. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.
- [5] Đinh Công Thuyền (chủ biên) - Hồ Ngọc Vinh - Phạm Văn Nin (2008). *Tài liệu hướng dẫn chuẩn bị và giảng dạy theo module*. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.
- [6] Nguyễn Văn Tuấn (2010). *Tài liệu học tập về phương pháp dạy học theo hướng tích hợp*. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
- [7] Nguyễn Văn Tuấn (2011). *Tài liệu đánh giá bài dạy theo hướng tích hợp*. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.